

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST.

Ngày 02 - 3 - 2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền: Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị H - sinh năm 1981 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: tổ 5, ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Số 123 đường X, tổ 15 ấp L, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T - sinh năm 1978 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: E31, tổ 7, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 18 khu phố H, thị trấn L, huyện Đ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản khai, các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà H trình bày:

Bà H và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, bà H đã từng nộp đơn ly hôn, nhưng vì thương con và muốn cho vợ chồng có thêm cơ hội nên bà H đã rút đơn khởi kiện, nhưng quá trình chung sống vợ chồng vẫn không giải quyết mâu thuẫn, không thể chung sống hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung mấy tháng nay, không ai quan tâm đến ai, vì vậy bà H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà Mai Thị H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Mai Tuấn D, sinh ngày 23-7-2007 và Nguyễn Mai Duy B, sinh ngày 03-4-2009, ly hôn bà Mai Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông T đã được tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông T không một lần đến Tòa án để giải quyết vụ việc ly hôn.

* Ý kiến kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung: Đề nghị cho ly hôn. Giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Bà H yêu cầu ly hôn với ông T, Ông T có địa chỉ cư trú tại huyện Long Điền, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T được triệu tập lần thứ 2 đến phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông T, bà H.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] Quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, bà H đã từng nộp đơn ly hôn, nhưng vì thương con và muốn cho vợ chồng có thêm cơ hội nên bà H đã rút đơn khởi kiện, nhưng quá trình chung sống vợ chồng vẫn không giải quyết mâu thuẫn, không thể chung sống hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung mấy tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, cho thấy ông T không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông, bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung: Bà H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Mai Tuấn D, sinh ngày 23-7-2007 và Nguyễn Mai Duy B, sinh ngày 03-4-2009, ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy 02 cháu đang ở cùng với bà H, được bà H chăm sóc, giáo dục. Các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H, Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

1.1 Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Mai Thị H ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.2. Con chung: Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Mai Tuấn D, sinh ngày 23-7-2007 và Nguyễn Mai Duy B, sinh ngày 03-4-2009. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu 300.000đ án phí, nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0009232 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án Tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

- **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

